

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 149/2018/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**V/v Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ
phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập
trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ, quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục; Thông tư số 13/2018/TT-BGDĐT ngày 30/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sửa đổi bổ sung Điều 14 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT;

Xét Tờ trình số 451/TTr-UBND ngày 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non và giáo

dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2025; báo cáo thẩm tra của Ban văn hoá- xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2025, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2025, bao gồm: Cán bộ, giáo viên cơ hữu; học sinh; các trường mầm non, nhóm trẻ độc lập tư thực, các cơ sở giáo dục chuyên biệt và các trường phổ thông (bao gồm cả trường phổ thông liên cấp học và trường quốc tế) ngoài công lập, được thành lập và cấp phép hoạt động, phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các trường mầm non và các nhóm trẻ độc lập, tư thực, cơ sở giáo dục chuyên biệt và các trường phổ thông (bao gồm cả các trường liên cấp học, quốc tế) ngoài công lập được xây dựng phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học, đã được UBND tỉnh phê duyệt và được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết thành lập theo quy định của pháp luật, các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa giáo dục, theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân (gọi tắt là nhà đầu tư) hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập, các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục thuộc danh mục quy định của Thủ tướng Chính phủ;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động quản lý, thực hiện và thụ hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

3. Nguyên tắc áp dụng:

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết này. Phần còn lại do nhà đầu tư huy động và từ các nguồn khác (nếu có);

b) Đối với hỗ trợ trang thiết bị dạy học, thực hiện theo nguyên tắc, chỉ hỗ trợ các đơn vị đảm bảo bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất (phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành...) và mỗi cơ sở giáo dục chỉ được hỗ trợ không quá mức quy

định tại Nghị quyết này; tài sản được hỗ trợ trong quá trình hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa không được chia cho cá nhân và sử dụng sai mục đích; tài sản hỗ trợ được quản lý theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành đối với từng loại hình cơ sở ngoài công lập;

c) Liên Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo hằng năm tổng hợp nhu cầu, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Các chính sách hỗ trợ:

a) Cho thuê đất và miễn tiền thuê đất, hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng:

- Các nhà đầu tư khi thực hiện các dự án phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập, được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, miễn giảm thuế theo quy định của Chính phủ;

- Đối với dự án đầu tư xây dựng trường ngoài công lập có sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất cho vay theo mức lãi suất vay ưu đãi của các tổ chức tín dụng, do nhà nước chỉ định theo quy định của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội tại thông báo hằng năm của Chính phủ, tối đa không quá 6,5%/năm. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng với ngân hàng (ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng...), tối đa không quá 05 năm.

b) Hỗ trợ đầu tư mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học:

- Giáo dục mầm non:

+ Nhóm, lớp độc lập tư thục, cơ sở giáo dục chuyên biệt: Có quy mô từ 20 trẻ đến 40 trẻ, được hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/cơ sở; có quy mô từ 41 trẻ trở lên, được hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/cơ sở. Nhóm trẻ độc lập tư thục ở các khu công nghiệp có quy mô từ 12 trẻ/nhóm trở lên, được hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/nhóm;

+ Trường mầm non: Có quy mô từ 50 trẻ đến 100 trẻ, được hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/trường; có quy mô trên 100 trẻ, được hỗ trợ không quá 900 triệu đồng/trường.

- Giáo dục phổ thông (Tiểu học, THCS, THPT, trường liên cấp, trường quốc tế...), cơ sở giáo dục chuyên biệt:

+ Đối với trường phổ thông, cơ sở giáo dục chuyên biệt (một cấp học) có quy mô 3 lớp (có từ 105 học sinh trở lên), được hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/trường; quy mô từ 4 - 6 lớp (có từ 140 học sinh trở lên), được hỗ trợ không quá 02 tỷ đồng/trường; quy mô từ 7 lớp trở lên (có từ 245 học sinh trở lên), được hỗ trợ không quá 03 tỷ đồng/trường;

+ Đối với trường phổ thông liên cấp, cơ sở giáo dục chuyên biệt (hai cấp học) có quy mô 4 lớp (có từ 140 học sinh trở lên), được hỗ trợ không quá 1,5 tỷ đồng/trường; quy mô từ 5 - 7 lớp (có từ 175 học sinh trở lên), được hỗ trợ không quá 2,5 tỷ đồng/trường; đối với trường có quy mô từ 8 lớp trở lên (có từ 280 học sinh trở lên), được hỗ trợ không quá 04 tỷ đồng/trường;

+ Đối với trường phổ thông liên cấp, cơ sở giáo dục chuyên biệt (có ba cấp học), quy mô 6 lớp (có từ 200 học sinh trở lên) được hỗ trợ không quá 02 tỷ đồng/trường; quy mô từ 7 - 8 lớp (có từ 245 học sinh trở lên), được hỗ trợ không quá 03 tỷ đồng/trường; quy mô từ 9 lớp trở lên (có từ 315 học sinh trở lên), được hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/trường.

c) Hỗ trợ chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp:

Hỗ trợ 50% mức đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp (được tính theo mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định) đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập được thành lập sau khi Nghị quyết này có hiệu lực, mà đơn vị sử dụng lao động phải đóng cho cơ quan Bảo hiểm xã hội, gồm: Cán bộ, giáo viên cơ hữu làm việc tại các trường mầm non và các nhóm trẻ độc lập, tư thục; cơ sở giáo dục chuyên biệt; các trường phổ thông, trường phổ thông liên cấp học và trường quốc tế ngoài công lập. Thời gian hỗ trợ 05 năm, kể từ khi các cơ sở giáo dục ngoài công lập thành lập và đi vào hoạt động.

d) Hỗ trợ học phí cho trẻ, học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong khu công nghiệp, giáp ranh khu công nghiệp và trẻ, học sinh học tại cơ sở giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh:

Trẻ, học sinh là con công nhân, người lao động phổ thông làm việc trong các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động (được doanh nghiệp xác nhận có ký hợp đồng lao động và đóng BHXH, BHYT, BHTN...) học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong khu công nghiệp hoặc các xã (phường, thị trấn) giáp ranh khu công nghiệp; trẻ, học sinh học ở tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt ngoài công lập thì được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của các cơ sở giáo dục công lập đóng trên cùng địa bàn; đối với học sinh tiểu học học tại các cơ sở ngoài công lập trong khu công nghiệp hoặc các xã (phường, thị trấn) giáp ranh khu công nghiệp thì được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của cấp trung học cơ sở công lập trên cùng địa bàn.

5. Nguồn kinh phí: Từ ngân sách tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XVIII, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 06/12/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; CP (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo; Đài PTTH; Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT. *hth*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thu